

THẺ CỜ VÂY

Phạm Phú Khải

(Chanh Huynh chanhhuynh99@yahoo.com)

08/06/2018

<https://www.voatiengviet.com/a/trung-quoc-hoa-ky-viet-nam-bien-dong/4430272.html>

Năm 2049, chỉ hơn ba thập niên nữa, giấc mộng bá chủ của Trung Quốc có thể được hoàn thành, theo một trong những chuyên gia kinh nghiệm hàng đầu về Trung Quốc tại Hoa Kỳ, tiến sĩ Michael Pillsbury [1].

Là người từng làm việc trực tiếp với tầng lãnh đạo cao nhất trong chính quyền của Hoa Kỳ về Trung Quốc trên bốn thập niên qua, từ Richard Nixon, Henry Kissinger vào cuối thập niên 1960 đầu thập niên 1970, mở đường cho chính sách bình thường hoá quan hệ với Mao Trạch Đông, Chu Ân Lai của Trung Quốc, cho đến các giới lãnh đạo chính trị, ngoại giao và quân sự của cả hai bên mãi gần đây, ông Pillsbury đã tiết lộ nhiều bí mật quốc gia mà có lẽ chưa có cuốn sách tiền lệ nào như thế.

Cuộc chạy đua 100 năm

Trong “Cuộc chạy đua Marathon 100 năm, các chiến lược bí mật của Trung Quốc để thay thế Hoa Kỳ trong vai trò siêu cường toàn cầu”, ông Pillsbury đã trình bày chi tiết các mưu kế của Bắc Kinh trong việc "bạc đèn xanh" để sẵn sàng bắt tay với Hoa Kỳ hầu chống lại Liên Bang Xô Viết thời đó. Pillsbury là người nắm giữ các vai trò then chốt của chính phủ Hoa Kỳ, khởi đầu trong chức vụ tình báo tại Liên Hiệp Quốc đối với Liên Xô, và sau đó cho cả FBI và CIA, lại rành tiếng Hán, với sự hiểu biết sâu sắc của các ý nghĩa thâm sâu và bí ẩn trong ngôn ngữ ngoại giao, và nghiên cứu tỉ mỉ các cuốn Tôn Tử Binh Pháp, Tam Quốc Chí và các tài liệu mật quốc gia hàng đầu bằng tiếng Hán mà ông đã thu thập được trên bốn thập niên qua.

Pillsbury đã kết luận rằng tất cả các lãnh đạo của Hoa Kỳ từ thời Nixon và Kissinger cho đến nay đều đánh giá sai lầm về chủ trương và mục đích của Trung Quốc. Pillsbury cũng đưa ra các bằng chứng chân động như các quyết định của Henry Kissinger hay Jimmy Carter, chẳng hạn, trong việc sẵn sàng yểm trợ Trung Quốc về nhiều mặt, nhất là khoa học kỹ thuật, để hiện đại hoá quốc

gia này. Nhưng rồi chính Pillsbury, người chủ trương ủng hộ chính sách yểm trợ và phát triển Trung Quốc ngay từ đầu, đã công khai thừa nhận là mình sai lầm hoàn toàn, và thế giới nên cẩn trọng với một nước Trung Hoa cộng sản mà phe điều hâu trong giới lãnh đạo của họ hiện nay đã chủ yếu sử dụng biện pháp kỹ xảo, trí trá (deception), những kỹ thuật mà họ nghiên cứu kỹ lưỡng từ lịch sử ngàn năm trước trong thời chiến quốc của họ - để áp dụng cho hoàn cảnh hôm nay.

Không cần và không nên chờ đến ba thập niên nữa, tức kỷ niệm 100 năm thành lập đảng Cộng Sản Trung Quốc năm 2049, để đánh giá về những gì ông Pillsbury trình bày trong tác phẩm này, mà hãy nhìn vào những gì Trung Quốc đã và đang làm trong những thập niên qua và trong thời gian tới thì nỗi lo âu cho một tương lai bất định đang ngày càng gia tăng.

Sau khi thay Mao Trạch Đông, Đặng Tiểu Bình đã yêu cầu Hoa Kỳ trợ giúp Trung Quốc phát triển khả năng khoa học kỹ thuật của họ vì họ Đặng biết rõ sức mạnh của quốc gia tùy thuộc vào mặt này [2].

Theo Pillsbury, thì sau chuyến viếng thăm của họ Đặng tại Hoa Kỳ năm 1979, Trung Quốc gửi 50 sinh viên đầu tiên sang Hoa Kỳ du học, và trong vòng năm năm về sau, Trung Quốc đã gửi 19 ngàn sinh viên sang Hoa Kỳ chủ yếu học các ngành kỹ sư, khoa học vật lý và khoa học y tế, và con số sinh viên du học về sau càng gia tăng.

Carter ký Sắc lệnh Tổng thống 43 năm 1978 chuyển nhượng các phát triển khoa học và kỹ thuật cho Trung Quốc trong lĩnh vực giáo dục, năng lượng, nông nghiệp, không gian, địa khoa học, thương mại, và y tế công cộng.

Ronald Reagan ký quyết định NSDD 11 năm cho phép Ngũ Giác Đài kỹ thuật tối tân về hỏa tiễn, không gian, hải quân, bộ binh để chuyển hoá Quân đội Giải phóng Nhân dân thành lực lượng chiến đấu tầm vóc quốc tế.

Tóm lại, Hoa Kỳ đã góp phần lớn lao trong việc tạo nên sức mạnh của Trung Quốc như đang thấy hiện nay.

Nhờ khoa học kỹ thuật làm nền tảng cho sự hiện đại hoá và phát triển kinh tế của đất nước, Trung Quốc đã tiếp tục đầu tư không ngừng cho khoa học kỹ thuật vì họ thấy rõ nó là vũ khí lợi hại hàng đầu của quốc gia. Trung Quốc đã chuẩn bị kỹ càng cho cuộc Cách mạng Công nghiệp Bốn, đặc biệt để nắm phần ưu thế về mặt tự động hoá (automation) và trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence, AI).

Ngoài Hoa Kỳ là nước dẫn đầu về AI hiện nay, lãnh đạo hàng đầu Trung Quốc không hề dẫu tham vọng đi đầu trong mặt trận này vào năm 2030 [3]. Tuy Hoa Kỳ hiện chiếm giữ số chuyên gia AI cao nhất thế giới, số lượng nghiên cứu tại Trung Quốc đang dần bắt kịp Hoa Kỳ. Trong khi ngân sách cho Nền tảng Khoa học Quốc gia của Hoa Kỳ bị cắt giảm 10 phần trăm xuống còn 175 triệu đô la thì ngân sách dự chi của Trung Quốc vào năm 2030 cho AI là 100 tỷ đô la. Sự

chênh lệch về ngân sách đầu tư cho nền khoa học kỹ thuật quốc gia như thế hiển nhiên sẽ dẫn đến kết quả khác nhau vào năm 2030.

Trung Quốc còn chuẩn bị chu đáo về mọi mặt cho sự trỗi dậy của mình, từ kinh tế, chính trị, ngoại giao, văn hoá, giáo dục cho đến quân sự, trong và ngoài lãnh thổ Trung Quốc, trên đất liền, trên biển, trên không gian, xuyên lục địa, cả địa cực và trên không gian xa như mặt trăng.

Họ không chỉ học khoa học kỹ thuật của Hoa Kỳ mà còn là kẻ ăn cắp sở sản phẩm tuệ hàng đầu [4], và nghiên cứu mọi đường đi nước bước làm sao Hoa Kỳ trở thành siêu cường quốc từ đầu thế kỷ 20 cho đến nay.

Ngoài sự phô trương sức mạnh hải quân qua việc đưa quân và vũ khí tới các quần đảo nhân tạo tại Biển Đông mà họ đã bồi đắp tại Hoàng Sa và Trường Sa gần đây, Trung Quốc còn đẩy mạnh việc xây dựng các căn cứ hải quân ở vùng biển Ấn Độ Dương. Những nỗ lực này nằm trong dự án tham vọng "Vành đai và Con đường" (BRI) của họ.

Djibouti là căn cứ hải quân đầu tiên, căn cứ thứ hai có thể nằm gần Gwadar, phía Tây Pakistan, và cách đó 60 cây số về phía tây là căn cứ quân sự khác có tên Jiwani [5].

Nhiều địa thế chiến lược khác cũng được cân nhắc, như Hambantota thuộc Nam Sri Lanka hay các đảo Maldives thuộc Nam Ấn Độ v.v...Cảng Kyaukpyu tại Rakhine State thuộc Miến Điện cũng đang nằm trong tầm tay của Trung Quốc để biến thành căn cứ quân sự [6]. Nhưng Trung Quốc sẽ cần nhiều căn cứ hải quân và không quân xuyên vùng Ấn Độ Dương để xây dựng một mạng lưới tạo cho họ nhiều lựa chọn hơn và lợi thế chiến lược để có thể làm bá chủ.

Trong vòng chỉ hơn mười năm, từ một quốc gia đóng vai trò không đáng kể, Trung Quốc đã trở thành một quốc gia thành viên có hạng của lưỡng cực (Nam Cực và Bắc Cực). Gọi chung là polar states, là những nước có sức mạnh về quân sự, kinh tế và khoa học [7].

Trung Quốc đã có đội ngũ nghiên cứu, đủ máy móc dụng cụ và đã xây dựng một số căn cứ tại các cực này. Họ sẽ tiếp tục khai dụng ba địa bàn chiến lược mới là các vùng cực Nam và Bắc này, các vùng biển sâu và không gian ngoài vũ trụ để tìm tài nguyên mới để thực hiện giấc mộng của họ. Đưa robot lên phía bên kia của mặt trăng dự tính thực hiện cuối năm nay là nằm trong chủ trương đó của Trung Quốc để từng bước mở rộng "lãnh thổ" [8].

Thế cờ vây

Theo Pillsbury, một trong những chiến lược vĩ mô của Trung Quốc là thế trận ngang – dọc (horizontal – vertical), được áp dụng cho tình huống khi cần phải bao vây đối thủ/kẻ thù bằng cách xây dựng thế liên minh, cùng lúc đó phá vỡ thế liên minh của đối thủ/kẻ thù để không bị bao vây.

Xử dụng mọi chiến lược và biện pháp trí trá nhất, bất ngờ nhất, để đạt cho được mục tiêu, là cách thức của phe điều hâu Trung Quốc hiện nay. Thế cờ wei-qi, tên tiếng Anh là "go" game, tiếng Việt là cờ vây, thể hiện suy nghĩ này của họ.

Trung Quốc là sư tổ của "cờ vây", họ đã chế ra nó và chơi nó trên hai ngàn rưỡi năm nay. Ngày nay họ chơi nó ở kỹ thuật còn nhuần nhuyễn hơn nữa: Dương đông, kích tây; tầm ăn dâu (tiếng Anh có nghĩa tương đồng là salami slicing strategy).

Thế cờ của họ ngày nay tinh vi đến độ họ đi cờ rồi, đối thủ cũng không biết họ đã đi, và đã giăng bẫy bao vây khắp nơi ra sao.

Sáu năm về trước, thế giới bán tin bán nghi hành động lấn lướt của Trung Quốc tại Biển Đông bởi trước đó họ luôn miệng lưỡi cho rằng họ trỗi dậy ôn hoà [9]. Nhưng từng bước tầm ăn dâu, từng bước đi trong thế cờ vây, nhẹ nhàng nhưng vô cùng cẩn trọng, đối thủ bị bao vây, và gạo đã “gần” thành cơm trong vấn đề Biển Đông.

Nhìn lại, các cơ quan tình báo hàng đầu của Hoa Kỳ chắc cũng không ngờ được mình đã lầm, như Pillsbury đã chính thức công nhận.

Chưa hết. Trong khi thế giới tập trung mọi mắt vào sự dàn trận công khai của họ trên Biển Đông trong những ngày qua, thì Trung Quốc lại kích tây: **sửa soạn mọi điều kiện cần thiết để xiết chặt hầu bao của các quốc gia trung và hạ nguồn sông Mekong, trong đó có 60 triệu người sống nhờ vào nó. Sông Mekong giúp sản xuất 40 phần trăm vụ lúa của Việt Nam, và là nguồn cung cấp ẩm thực và chất đạm cần thiết cho bao triệu người dân Việt [10].**

Thế nhưng trong vòng 50 năm tới, các nền kinh tế của hạ nguồn sông Mekong sẽ bị thâm thụt 7.3 tỷ đô la, trong đó Việt Nam và Cam Bốt sẽ chịu thiệt thòi nhất.

Theo Elliot Brennan thì điều khiển được lượng nước chảy dọc sông Mekong có nghĩa là kiểm soát được thực phẩm của hàng triệu người đang dựa vào mạch sống mà nó mang lại.

Trong 11 dự án đập nước điện hiện nay có hơn một nửa có bàn tay Trung Quốc nhúng vào, với dung lượng dự trữ hơn 15,000 MW. Các đập nước này có thể lưu trữ 23 tỷ khối nước, chiếm 27 phần trăm lượng nước chảy của sông này giữa Trung Quốc và Thái Lan. Trung Quốc có ưu thế của thượng nguồn sông Mekong, lại xử dụng tối đa lợi thế đó bất kể các quốc gia trung hay hạ nguồn ra sao. Họ xem như thế cờ Dominoes. Khi muốn, họ có thể xả nước ở một hay vài đập mà không cần thông báo trước. Các kênh đập ở dưới khi biết phải tìm cách xả nước cấp bách qua các ngã đập tràn, mặc dầu làm như thế sẽ ảnh hưởng đến nguồn điện lực, nhưng không có cách nào khác. Cách xả nước như thế có nguy cơ gây lụt lội dưới hạ nguồn hoặc làm hư hại các thành đập. Điều này đã xảy ra và các đập của Trung Quốc ít hoặc không hề báo động cho các đập phía dưới, như tại Lào.

Thêm vào đó, dự án có tên “gieo mây” (cloud seeding) của Trung Quốc tại Tianhe dự trữ tăng lượng thu hoạch nước mưa lên 10 tỷ khối nước, chiếm 7 phần trăm số lượng tiêu dùng cho dân số Trung Quốc. Lượng nước này có thể được tiếp liệu vào sông Mekong và các nhánh sông khác tại Trung Quốc. Điều đó có nghĩa là Trung Quốc sẽ xử dụng để trừng phạt, hay cảnh cáo các nước hạ nguồn khi cần. Trời bắt dung gian: 70 phần trăm các sông và rạch của Trung Quốc bị ô nhiễm môi trường trầm trọng, cho nên các nước hạ nguồn sẽ lãnh đủ.

Bằng cách phá đảo nhỏ, gènh và đá trong và dọc bờ sông, Trung Quốc đã làm rộng các nhánh sông để thuyền bè của họ đi lại dễ dàng. Họ đã biến sông Mekong thành một ác mộng chiến lược. Ủy ban Sông Mekong, thành lập năm 1995 để giải quyết các tranh chấp này, nhưng thái độ của Trung Quốc là câu giờ, hồng hách, trịch thượng, “cách của tôi, còn không thì xin miễn”. Họ tự lập ra một cơ quan mới có tên "Hợp tác Lancang Mekong", và xử dụng củ cà rốt vào tháng Ba năm 2016 bằng cách xả nước cho các quốc gia hạ nguồn đang bị hạn hán. Lấy tên là hợp tác, nhưng Brennan cho rằng nó là tiền đề để giải quyết tranh chấp, không phải hợp tác.

Sức mạnh của chính nghĩa

Quyền lực, khi được dùng cho chính nghĩa, sẽ mang lại những ảnh hưởng tích cực vào mọi mặt xã hội; ngược lại, khi có quá nhiều quyền lực trong tay, lại lọt vào bàn tay của những kẻ độc tài, xảo trá, thì mức tai hại của nó vô cùng khủng khiếp.

Biển của Việt Nam đang bị bao vây như thế, sông thì có nguy cơ bị điều khiển như nắm yết hầu, trong khi sản xuất của Việt Nam có thể sẽ không cạnh tranh nổi với hàng hoá Trung Quốc trong một hai thập niên tới nếu Việt Nam không chuẩn bị kỹ càng, trong khi đó Trung Quốc đã chuẩn bị tối hảo cho cuộc Cách mạng Công nghệ Bốn này.

Người và nước Việt sẽ ra sao trong 2 đến 3 thập niên tới?

Đến lúc đó Trung Quốc thật ra không cần xâm chiếm Việt Nam nữa. Họ đã nắm gần như mọi yết hầu của dân tộc. Cuộc thực dân đế quốc kỳ này sẽ không giống như những lần trước.

Trung Quốc muốn xây dựng một trật tự thế giới mới có lợi cho họ, thay thế trật tự thế giới tự do mà Hoa Kỳ lãnh đạo hiện nay. Một khi họ đã đủ mạnh về quân sự, kinh tế, khoa học kỹ thuật, và nhất là chính trị, các nước láng giềng dù có độc lập và chủ quyền trên giấy tờ thì cũng **không có tự chủ tự quyết trên thực tế**. Họ phải kính trọng và nghe theo Trung Quốc cho một số chính sách nào đó, chẳng hạn. Có thể các lãnh đạo quốc gia phải được sự chấp thuận của Bắc Kinh, hay phải nghe theo chỉ thị của Bắc Kinh, như mô hình Hồng Kông hiện nay, chẳng hạn. Theo tôi, đây là một hình thức **đô hộ kiểu mới của đế quốc** trong thế kỷ 21 nếu tiếp tục cái đà hiện nay.

Trước áp lực từ xã hội trong những ngày qua, ông Nguyễn Xuân Phúc đã nhượng bộ rằng chính phủ đã lắng nghe ý kiến của người dân và sẽ xét lại thời hạn cho thuê của luật Đặc Khu (cho ba địa điểm Vân Đồn, Bắc Vân Phong và Phú Quốc) cho thích hợp hơn, không còn 99 năm như dự trù nữa, trên báo Tuổi Trẻ.

Không cần đến 99 năm, 50 năm hay 30 năm thôi cũng đủ để thay đổi mọi vấn đề. Chưa biết người sẽ mướn các đặc khu này là ai (mặc dầu dân chúng đều tỏ vẻ biết rõ) và sẽ xử dụng nó như thế nào, có đưa đến sự huỷ hoại môi trường như Formosa không, hay những hiểm hoạ khác mà nhà nước Việt Nam hiện nay chưa rõ hay đã rõ nhưng chưa phổ biến cho dân. **Tuy nhiên các kẻ hở của bộ luật này, do cố tình hay ngẫu thơ, sẽ đưa đến những hậu quả vô cùng to lớn và khôn lường.**

Dù gì đi nữa, đây rõ ràng là sự tính toán của một số phe cánh quyền lợi với nhau mà dân không hề biết cho đến khi quốc hội Việt Nam sắp thông qua....

Nếu là Trung Quốc và một số phe nhóm quyền lợi Việt Nam đứng đằng sau các dự án và luật đặc khu này thì rõ ràng nó nằm trong thế cờ vây của họ. Có được ba đặc khu này, nó có thể giúp cho nước cờ vây của Trung Quốc đạt được mục tiêu bá chủ của họ dễ dàng và nhanh chóng hơn, vì nó đều có một số vị thế chiến lược quan trọng. Nhưng nếu không có ba đặc khu này, giấc mộng bá quyền của Trung Quốc vẫn không thay đổi. Việt Nam vẫn bị Trung Quốc bọc ép từ thế cờ Dominoes của sông Mekong bên hướng tây và Hoàng Sa Trường Sa của Biển Đông ở hướng đông, cũng như các căn cứ quân sự họ đang xây dựng trên Ấn Độ Dương.

Số phận của dân tộc Việt Nam như cá nằm trên thớt, nhưng họ vẫn đứng dung. Kẻ cũng lạ. Có thể người ta đã quen với kẻ lạ!

Nói như thế không có nghĩa là vô vọng. Chúng ta còn hy vọng nếu đồng lòng. Tuy nhiên Việt Nam chỉ còn 10 đến 20 năm để xây dựng sức mạnh dân tộc hầu vượt qua được cơn quốc nạn nguy biến này. Nếu không chuẩn bị bây giờ thì e rằng mọi sự sẽ trễ. Nhà nước Việt Nam đã làm gì bấy lâu nay, đã suy tính đường đi nước bước của Trung Quốc như thế nào, và đã có chiến lược nào để chuẩn bị đối phó trong trận thế này? Trong mọi tình huống, người dân là sức mạnh là sức sống của dân tộc, nhưng nhà nước Việt Nam đã có những hành động nào trong việc trang bị cho dân và cùng với dân tìm ra những biện pháp thích hợp ngăn chặn thế cờ vây này, thay vì cứ tiếp tục coi dân như cỏ rác và đàn áp những người có lòng với đất nước dân tộc!

Đây là cơ hội sống còn để tìm giải pháp khó khăn nhưng cần thiết cho quốc gia. Việt Nam cần phải cải tổ toàn diện. **Việt Nam không thiếu nhân tài, không thiếu lòng yêu nước, nhưng thiếu lãnh đạo sáng suốt, trong sạch và có tầm nhìn. Lãnh đạo sáng suốt phải bắt đầu bằng tinh thần biết lắng nghe. Bước đầu tiên và quan trọng nhất là chấp nhận các tiếng nói khác biệt để tìm ra lẽ phải. Không ai được độc quyền về lẽ phải. Cùng nhau, những trái tim và khối óc Việt Nam, như các thế hệ cha ông của chúng ta đã từng làm trong hai ngàn năm qua, sẽ tìm ra phương cách xây dựng lại sức mạnh dân tộc để ngăn cản hiểm họa và các bước tiến thâm độc của phương Bắc.**

Phạm Phú Khải
08/06/2018

*

Tài liệu tham khảo:

1.. Michael Pillsbury, “The Hundred Year Marathon”, Henry Holt and Company, February 2015.

2. Tìm đọc “Chính Đề Việt Nam” của ông Ngô Đình Nhu. Ông là người nhìn rất rõ và nhấn mạnh đến nhu cầu phát triển đất nước bằng khoa học kỹ thuật và tư tưởng, đặc biệt là cách làm việc có tổ chức và khoa học.
 3. Elsa B. Kania, “[Artificial Intelligence and Chinese Power](#)”, Foreign Affairs, 5 December 2017.
 4. Philip Ewing, “[Gates: French cyber spies target U.S.](#)”, Politico, 22 May 2014.
 5. David Brewster, “[China’s new network of Indian Ocean bases](#)”, Lowy Institute, 30 January 2018.
 6. David Brewster, “[China’s play for military bases in the eastern Indian Ocean](#)”, Lowy Institute, 15 May 2018..
 7. Anne-Marie Brady, “[China's undeclared foreign policy at the poles](#)”, Lowy Institute, 30 May 2017.
 8. Morris Jones, “[The Moon is still strategic](#)”, Lowy Institute, 24 May 2018.
 9. Robert Haddick, “Salami Slicing in the South China Sea”, Foreign Policy, 3 August 2012.
 10. Elliot Brennan, “[China eyes its next prize – the Mekong](#)”, Lowy Institute, June May 2018
-

Tàu Cộng Sắp lụi tàn? China/thần tượng sụp đổ.

(Chanh Huynh chanhhuynh99@yahoo.com chuyển)

Kinh tế Trung Hoa đang ngày một chậm lại, mặc dù mức sản xuất cao, nhưng toàn vay mượn kỹ thuật ngoại quốc, thiếu sáng kiến, **trong 100 hãng xưởng sáng chế hàng đầu thế giới, theo Reuters, Mỹ chiếm hàng đầu với 40 hãng, Tàu không có hãng nào.** Tàu chỉ làm gia công, qua các công trình dự án hợp tác với nước khác.

Lý do là Tàu độc đảng, cố điển, không dám nghĩ ngoài khuôn khổ, không dám sáng tạo (BBC News phỏng vấn). Với một nền kinh tế 8.5 trillions USD, mức tăng trưởng trung bình 7.7 %, xuất cảng đang giảm, tiêu dùng nội địa không đủ

manh để giữ mức quân bình kinh tế (như Mỹ), **lợi tức đầu người Tàu năm 2012 chỉ có 9300 usd, hàng thứ 124 trên 229 nước**, bằng nửa Nga (18000), thua Thái Lan (10300), thua Đại Hàn (32.800), chỉ trên Ấn (3900) và Việt Nam (3600- hàng thứ 141) (tài liệu CIA Library –the World Factbook- theo WorldBank thì GDP Tàu trung bình 2008-2012 chỉ là 6188 usd). Từ ngày Đặng Tiểu Bình canh tân kinh tế Tàu, đã gần 40 năm, Tàu vẫn chưa có một sáng chế danh hiệu quốc tế nào như Samsung, Kia, LG, Hyundai...của Đại Hàn, kinh tế bề ngoài nhìn rất vĩ đại : xa lộ, cao ốc, xây cất cơ sở thể thao (Olympic và Expo Thượng hải 2010), nhưng với dân số 1.3 tỷ, quen thủ công nghiệp, nông nghiệp, gò bó trong nguyên tắc khẩu hiệu, người bắt nạt người, tham nhũng vĩ mô, **xã hội Tàu vẫn là chuỗi kéo dài của thời phong kiến, lạc hậu từ cách nghĩ đến cách sống**. Tàu nhất thống thiên hạ, ép buộc các sắc dân vào một rọ, chứ không thật sự thống nhất thành một Hợp chúng quốc đồng tiến đồng tôn. Từ tháng 4- 2002, bà Thatcher, cựu Thủ Tướng Anh, đã nhận định về tương lai thế giới và về Tàu trong tập sách Thuật Trị Nước – Sách lược cho thế giới đang chuyển biến– Statecraft- Strategies for a changing world (do Harpes Collins xb), với một số chương dành cho Á Đông, đặc biệt là bảng so sánh giữa hệ thống Kinh tế tự do và sản lượng GDP : cột Kinh tế ít tự do nhất (least free economies) cho thấy Việt Nam đứng hàng 12 với lợi tức 1850 USD, trong khi ở cột Kinh tế tự do nhất (freest economies), thì Hồng Kông có GDP cao tới 25,257 USD, bảng này cho thấy lợi ích của tự do thị trường đem lại sung túc cho dân chúng trong nước.

Bà Thatcher, chịu ảnh hưởng sách lược Kinh tế tự do của Hayek hơn là của Keynes, trong sách “ Cơ chế Tự do” (The Constitution of Liberty- 1960) Hayek viết về một trật tự xã hội mới “ không có quyền lực lớn mạnh từ trung ương xen vào” (without the interventions of omnipotent central authority p. 159- 160), với năm điểm định nghĩa cho tự do dân quyền :

- 1- *Tư hữu (private property)*
- 2- *Luật pháp (rule of law)*
- 3- *Thái độ tâm lý (attitudes)*
- 4- *Văn Hóa (cultures)*
- 5- *Thuế khóa Về phần Tâm lý và Văn hóa,*

bà Thatcher phân tích khác biệt giữa văn hóa Do Thái Thiên chúa giáo (JudeoChristian) nghiêng về tự do cá nhân, quyền năng sáng tạo và đặc thù của mỗi người (emphasize the creativity of man and the uniqueness of individual) với các khối văn hóa như Á Phi nghiêng về định mệnh (fate) và coi nhẹ ý chí tự do (

very limited role for free will...p. 415). Văn hóa Do Thái Thiên Chúa giáo đánh giá cao sự làm việc, con người là nhân chủ của ngoại cảnh sinh sống- man is to be the master of environment- và có nhận thức thời gian như một đường thẳng tiến chứ không tin vào vòng định mệnh với các chu kỳ trở đi trở lại (sense of linear time, not a deterministic belief in cycles and repeating stages...p. 418) Trung Hoa, theo bà Thatcher, phải còn lâu lắm mới đạt được địa vị đại cường quốc về mọi mặt kinh tế lẫn xã hội và trước sau chế độ Cộng Sản Tàu cũng sẽ thất bại như CS đã suy sụp ở các vùng khác (In due course Communism will fail in China, as it has elsewhere p. 178).

Nhật Bản và Ấn Độ là hai cường quốc đứng thế quân bình lực lượng với Tàu ở Châu Á. Âu Châu, sở dĩ tiến bộ trước tiên là vì , bà Thatcher dựa theo nhận định của J. Stuart Mill, biết chấp nhận đa phương tiến bộ và đa diện phát triển (plurality of paths for its progressive and many sides of development- On Liberty p.138).

NGUY CƠ TRƯỚC MẮT Hơn 70 năm trước, lý thuyết gia Lý Đông A đã cảnh báo về nguy cơ bành trướng của Tàu. Hiện tại, Tàu dùng kế tầm ăn dâu, từ từ nuốt Việt, lấn biên giới, thuê đất thuê rừng 50 năm, đưa dân công vào đặc khu, lấy vợ Việt, tính kế thực dân 2020-2040-2060, như một số tin rò rỉ từ hội nghị Thành Đô 1990. Chiến sách của Tàu tạo nguy cơ như sau :

1- Mặt biển, mặt biên giới Bắc, mặt Tây cao nguyên Trường sơn ta bị vây. Xưa kia, bị giặc Bắc tấn công, ta còn rừng núi để rút lui bảo toàn lực lượng (thời Trần bỏ Thăng Long rút vào Thanh, Nghệ-Thời Lê nghĩa sĩ tập hợp vào khu rừng Lam sơn, thời Việt Minh cũng vậy, thời CSVN chống Mỹ cũng dùng sách lược rút vào rừng núi, tránh bom đạn, rồi đánh ra...), nay VN không còn khu an toàn để trì thủ, ngay Kỳ Anh-Hà Tĩnh, gần Đèo Ngang, Tàu cũng vào đông đặc. Nếu Tàu tấn công, VN sẽ loay hoay trong rọ tình thành, ra biển cũng bị vây chặt.

2- Mặt pháp lý, công hàm 1958 nhượng biển đảo khó xóa. Trong vòng CS quốc tế, Tàu vẫn coi Đảng CSVN, từ 1930, là một chi bộ, môi hở răng lạnh. Ba tướng Tàu ngồi chỉ đạo ở hầm Điện Biên Phủ, gần 200 khẩu đại bác từ Tàu mang sang... CSVN quả thật rất khó rũ nợ .

NHUỢC ĐIỂM CHIẾN LƯỢC CỦA TÀU

1- Kinh tế Tàu rất dễ suy sụp, chỉ cần Nhật, Mỹ, Âu Tây... rút các dự án hợp tác, thì nạn thất nghiệp hàng trăm triệu người sẽ đưa Tàu vào khủng hoảng rối loạn. Tỷ như Samsung lập nhà máy sản xuất điện tử lớn nhất ở Bắc Ninh-Thái Nguyên, Việt

Nam chứ không đặt bên Tàu. Hãng Apple đã đặt hàng ở Đài Loan, Brazil... cho công nghệ iPhone, iPad... Indonesia, Thái, Mã Lai, tới Miến Điện... sẽ là nguồn cung cấp nhân công cho các nước kỹ nghệ thay vì nhân công Tàu.

2- Với mặt hàng rẻ tiền, thiếu phẩm chất, một thời Tàu đã qua mặt người tiêu dùng tại các nước chậm tiến, nhưng dần dần, người tiêu dùng khôn ngoan hơn, nhiều dữ liệu thông tin hơn, hàng Tàu sẽ ế ẩm. Cứ xem thực phẩm đồ ăn uống Tàu bị chê bai thiếu an toàn vệ sinh trên thế giới thì thấy **Tàu không thể lừa bịp ai được nữa**, người Pháp từ xưa đã dùng từ chinoiserie để chế diễu trò hề ấu tả, phiến toái vô ích của người Tàu. Gần đây hãng thuốc Pfizer, đã điều tra vụ Viagra giả làm tại Thượng Hải, và nay Pfizer đã tăng giá thuốc lên gấp đôi (từ 10 usd lên 20usd) để thuốc giả không thể theo kịp và người tiêu thụ, chịu giá đắt nhưng có thuốc chính hiệu. **Văn hóa Tàu như vậy có phẩm chất gì để cống hiến cho thế giới và làm sao xứng đáng làm đại cường trong thế kỷ 21?**

3- Ngay trong nước, dân chúng Tàu càng hướng về văn minh văn hóa Âu Mỹ : năm 2012 Starbucks lập thêm 500 cửa hàng cà phê (sẽ thành 1500 cửa hàng vào năm 2015), Mac Donald trong Expo Thượng Hải 2010 ngày nào cũng bán hết nhân burgers ! chưa cần nói đến Coca Cola, iPhones, iPads... Vậy sự độc tài, độc đảng sẽ còn kéo dài được bao lâu, hay sẽ âm thầm tàn lụi biến mất trước làn sóng văn hóa-kinh tế mới ?

4- Mặt Tân Cương Hồi giáo, hợp với Tây Tạng, sẽ không phải là là vùng Tàu dễ kiểm soát, ở đây, Tàu đối mặt với Tôn giáo, với duy tâm, duy linh... trong trường kỳ sẽ thắng duy vật, văn hóa bị phủ dũ thực vi tiên của Tàu chắc gì đã lần lượt được văn hóa diệt dục, ăn chay, nhịn đói đạt đạo ? Tàu CS đã thất bại hoàn toàn khi toan tính CS hóa Nam Dương, MãLai, ở hai nước Hồi giáo này, CS đã không có chân đứng và đã bị tiêu diệt hoàn toàn (1950-1960)

5- Đập Dương Tử Giang, phẩm chất tạo tác kém, đang rò nứt, nếu đập này vỡ, khoảng 400 triệu người Tàu sẽ bị lụt cuốn trôi.

6- Mặt Tây Bắc có Nga kiềm, mặt Đông Bắc có Nhật và Đại Hàn cản, ngoài biển Đông vương Phi và hạm đội Hoa Kỳ, đường lưỡi bò chỉ liếm được đàn em VNCS, không dọa được các nước Tự do Dân chủ khác, vả lại nếu có đại biến, những vụ Thiên An Môn sẽ xảy ra khắp nơi trong 1 tỷ 300 triệu người mà số dân thuần Hán chỉ có khoảng 700 triệu.

CHIẾN LƯỢC RIÊNG CHO VIỆT

1- Lạc Việt là nhóm độc nhất, từ hơn 2000 năm xưa, đã thoát ly khỏi Hán hóa, tạo dựng nước mới quanh delta sông Hồng sông Mã. Với tiếng nói riêng, với Lê Làng riêng mà người Hán đã thừa nhận phong tục tập quán Việt rất khác biệt: răng đen, xăm mình, mặc váy, tóc dài...quân bình được văn hóa Ấn-Trung, với hơn 50 bộ tộc anh em, nghiêng về văn hóa nhân chủng Nam Á, Mon Kmer, VN có bản sắc Thần nông so với phương Bắc Mongoloid, du mục. Thế nên, Trung Hoa có thể thâm phục Mông cổ, Mãn Thanh, Tân Cương, Tây Tạng, ít dân, vào thời điểm thế kỷ 19-20, nhưng không thể thâm phục nước VN với 90 triệu dân trong thế kỷ văn minh mới thế kỷ 21 khi cả thế giới là một làng địa cầu, dùng mạng điện tử và chung quy luật quốc tế. Chưa kể lối xưng hô Cô, Di, Chú, Bác, Anh, Em...phản ảnh văn hóa Hữu Lễ, gia tộc xã hội đồng bào, sau này cùng chữ Quốc ngữ, là những khí giới rất mạnh bảo vệ văn hóa Việt, cho dù Tàu có mang sách Tàu vào VN thì vẫn phải dịch sang quốc ngữ và có bóp méo Việt sử thì mạng lưới tràn ngập ngôn ngữ Việt vẫn đủ lực kháng cự lại.

Kế hoạch tầm thực của Tàu cũng không thể thành công : người Tàu bao đời sang Việt Nam đã bị Việt đồng hóa : 1000 năm Bắc thuộc, 21 năm Minh thuộc, quan quân Tàu sang cai trị Việt, lấy vợ Việt rồi thành Việt, như họ Hồ (Nghệ An), họ Vũ (Vũ Hồn, Hải dương), sau này người Minh hương như Trần Thắng Tài, Dương Ngạn Địch, cho tới cụ Phan Thanh Giản, Trịnh Công Sơn... Người Pháp từ cuối thế kỷ 19 đầu 20 đã cho người Tàu từ tô giới Pháp bên Tàu sang Nam Việt khai khẩn, người Triều, người Phước Kiến (Mân Việt)...trở thành Việt, nếu nay hỏi một người Tàu Singapore là người gì, họ sẽ nhận họ là người Sing hơn là người Tàu ! Cũng cần nhấn mạnh sức mạnh của phụ nữ Việt, từ xưa trong văn hóa mẫu hệ, tới Trung Triệu... đàn bà Việt dù lấy Tây lấy Tàu vẫn gọi thẳng Tây, thẳng Tàu, thẳng Sing... trong tiềm thức, coi thường ngoại nhân, giữ vững nguồn cội Việt của mình, Việt hóa luôn cả ông chồng ngoại quốc.

2- Nga có thể là một yếu tố hỗ trợ . Trong quá khứ, Nga Xô CS đã huấn luyện rất nhiều cán bộ CS Việt, đã huấn luyện nhiều chuyên viên cho CSVN, đã viện trợ CSVN đánh Mỹ, đã giúp chuyển quân VC từ Cao Miên về Bắc kháng Tàu 1978-79... Cho nên, vốn là thù địch của Tàu, 1969 đã từng đánh nhau với Tàu ở biên giới, Nga đã lên kế hoạch tử mỷ đánh nguyên tử vào Tàu... **do đó Nga có thể là tấm khiên cho VN hiện tại trước sức bành trướng của Trung Cộng.** Sự hiện diện cả vạn người Nga ở Nha Trang, Cam Ranh, Mũi Né, Vũng Tàu... rất hữu ích trong việc cản Tàu Cộng. VNCS khó lòng trông cậy vào Mỹ ở biển Đông là vì chiến lược của Mỹ giờ đây là chiến lược kinh tế, **Mỹ có thể bảo vệ vòng đai biển Nam Á Thái Bình Dương, Phi-Nam Dương-Mã Lai-Úc...sang đến Thái, Miến...nhưng không chắc gì đã trực tiếp giúp VN cản Tàu, với một tiệm**

Starbucks mở ở Sài Gòn so với 1500 tiệm Starbucks ở Tàu, tư bản Mỹ không thể bỏ chợ lớn Tàu để bênh vực chợ nhỏ VN ! từ 1972-73 Mỹ đã nhượng Đông Dương cho Tàu, Mỹ có thể đánh bài theo lối trường vốn, tư bản hóa thành công chủ nghĩa CS, Xã hội, nhận du học sinh nhằm khai hóa Tự do Dân chủ, diễn tiến tự nhiên này không thể đảo ngược, dần dần sẽ xô ngã Tàu-VC-Bắc Hàn như đã xô ngã Nga Sô, Đông Âu. Ngoài ra nếu có đại biến, thiết tưởng VN vẫn có thể liên kết với Tây Tạng, Tân Cương Hồi giáo, với người Choang đồng chủng, ngay cả với Đài Loan (Điền Việt, Mân Việt)... làm thế tương trợ ỷ dộc. Cũng cần nhắc lại tranh chấp biên giới giữa Nga-Tàu từ 1969, tới 1990, 2004-2005 vẫn còn hội đàm chưa hoàn toàn thỏa thuận giữa hai bên.

3- Người Việt miền Nam còn một sợi dây pháp lý để nắm vào tranh đấu : đó là Hiệp định Paris 1973, hiệp định này không cho phép Bắc quân xóa sổ miền Nam, cùng lắm là một chính phủ Liên hiệp, hòa bình thả nổi, mà thời đó chính Trung Cộng cũng đã ủng hộ giải pháp một miền Nam trung lập, liên hiệp, họ muốn Mỹ rút khỏi Á Đông nhưng cũng không muốn VNCS thống nhất thành một cái gai sát cạnh. Do đó, kế sách lúc này, là vận động quốc tế, trả lại quyền tự quyết cho nhân dân miền Nam, nếu thế cùng, Trung Cộng nuốt miền Bắc, thì VN vẫn còn một mảnh đất Cửu Long trung lập, cùng các nước Đông Nam Á, sinh tồn chờ thời cơ phục hưng như tổ tiên Việt đã làm. Nên nhớ, toàn dân VN không bao giờ khuất phục Tàu, dù Nam hay Bắc, dù Cộng hay không Cộng, bọn thân TC chỉ là thiểu số, rất thiểu số, mà ngay cả mốc 2020-2040-2060 ký kết mật cũng vô tình hay cố ý, kéo dài thời gian, biến chuyển trong ngoài, tình thế có thể thay đổi ngược lại. Và như vậy, VN vẫn còn nhiều cơ hội đề- kháng sinh tồn hàng ngàn năm nữa. Chiến lược dựng nước mở nước của tổ tiên để lại qua huyền sử Năm mươi con lên núi, năm mươi con xuống biển, tức Bắc cự Nam tiến, tới thế kỷ 17-18 ta đã hoàn thành một nước Việt hoàn chỉnh từ Nam Quan tới Cà Mau, như Trạng Trình tiên liệu :

Hoành sơn nhất đái, vạn đại dung thân.

Trạng Trình còn tiên tri thêm :

Bảo sơn thiên tử xuất

Bất chiến tự nhiên thành

Một nước Việt tứ hải lạc âu ca :

Cơ đồ ức vạn xuân...

Thần châu thu cả mọi nơi vẹn toàn...

Khách quan và chủ quan, vận nước Việt còn dài, Việt chưa thể mất nước, và rất có thể Trung Hoa sẽ vỡ đở phân hóa trước khi thực hiện được âm mưu quỷ kế xâm lấn Việt.

ST.

Tây Tạng dưới gót giày Đại Hán



([Thuy My](#) Đăng ngày 13-07-2018 Sửa đổi ngày 13-07-2018 17:01)

Toàn cảnh quần thể tu viện Tây Tạng Lạc Nhược Hương (Larung Gar) trước đây, nay đang bị cưỡng chế giải tỏa. Wikimedia

Le Figaro hôm nay 13/07/2018 cho biết « *Bắc Kinh tăng cường đô hộ Tây Tạng* », mà điển hình là việc cưỡng chế giải tỏa tu viện Phật giáo Lạc Nhược Hương (Larung Gar). Hàng ngàn tăng ni đã bị trục xuất khỏi quần thể tu viện bị giám sát nghiêm ngặt.

Lạc Nhược Hương là một trong những thiền viện Phật giáo Tây Tạng lớn nhất thế giới, với tu viện trung tâm bao quanh là vô số những ngôi nhà gỗ nhỏ sơn đỏ, cất chi chít quanh sườn đồi ở độ cao 4.000 mét thuộc huyện Sắc Đạt (Sertar), châu tự trị Tạng Cam Tư tỉnh Tứ Xuyên.

Chính quyền Trung Quốc từ mùa hè 2016 đã tung ra chiến dịch san ủi nhà cửa, cưỡng chế tăng ni đi nơi khác. Tuy nhiên khó thể biết cụ thể những gì đang diễn ra tại đây, vì muốn vào Lạc Nhược Hương phải đi qua một trạm kiểm soát của công an để kiểm tra danh tính, còn người ngoại quốc thì bị cấm cửa.

Đặc phái viên *Le Figaro* đã tìm gặp Phuntsok, một nhà sư ở Lạc Nhượng Hương đi thăm người thân bị bệnh tại một thành phố gần đó. Nhà sư tuổi đôi mươi kể lại, chỉ muốn khóc mỗi lần nhớ đến sự xuất hiện của những cỗ xe ủi, và các tăng ni bị lừa lên hàng loạt xe buýt trong khi cư dân chỉ biết đăm lẹ nhìn theo. Năm 2016, chỉ trong vài tháng có đến 30-40% người đang tu tập bị đuổi đi, trong số 20.000 nhà sư và ni cô ở Lạc Nhượng Hương. Human Rights Watch ước tính khoảng 5.000 tăng ni bị cưỡng chế, và mục tiêu của nhà cầm quyền Bắc Kinh là giảm số cư dân xuống còn 5.000 người.

- o Đọc thêm: [Trung Quốc cưỡng chế tu viện Tây Tạng để "uốn nắn ý thức hệ"](#)

Các tăng ni bị cưỡng chế về quê phải viết giấy nói mình « *tự nguyện* » ra đi, hứa sẽ không quay lại Lạc Nhượng Hương. Họ còn phải cam kết « *ủng hộ chính sách của chính phủ* », không có bất cứ hành động chống đối nào. Một số còn bị buộc phải tham gia những khóa « *cải tạo ái quốc* ». Một video của tổ chức phi chính phủ Free Tibet cho thấy các ni cô mặc quân phục, bị bắt buộc hát những bài khải định Trung Quốc và Tây Tạng là « *những người con của cùng một Mẹ Tổ quốc* ».

Sau khi giải tỏa, chính quyền cho xây lên những tòa nhà hiện đại, đưa khoảng 100 cán bộ đảng cộng sản về làm nòng cốt tại Lạc Nhượng Hương, sáu quan chức đảng đã được cử làm lãnh đạo tu viện. Bắc Kinh không quên các cuộc biểu tình của tu sĩ Phật giáo tại Lhasa hồi tháng 3/2008, sau đó mở rộng trên toàn cao nguyên Tây Tạng. Người biểu tình đòi hỏi phải cho Đạt Lai Lạt Ma quay về, tố cáo bị chèn ép về kinh tế, văn hóa, tín ngưỡng. Phong trào đã bị đàn áp thẳng tay, nhưng một dạng phản kháng khác nổi lên : trên 150 người Tây Tạng đã tự thiêu phản đối Trung Quốc kể từ năm 2009.

Le Monde còn nêu ra trường hợp Tashi Wangchuk, một thanh niên 30 tuổi bị kết án 5 năm tù hồi tháng Năm vì « *xúi giục ly khai* ». Tội của anh là đã công khai xuất hiện trong một video dài 9 phút của New York Times hồi cuối năm 2015, đòi hỏi trẻ em Tây Tạng phải được học tiếng mẹ đẻ trong trường học. Anh tố cáo : « *Trên toàn vùng Tây Tạng, từ tiểu học cho đến trung học, không còn có một chương trình nào được giảng dạy bằng ngôn ngữ của chúng tôi* ». Theo Wangchuk, đây là « *sự thăm sát có hệ thống nền văn hóa Tây Tạng* ». « *Về chính trị, khi một quốc gia muốn diệt trừ một quốc gia khác, thì trước hết phải tiêu diệt ngôn ngữ và chữ viết của quốc gia đó* ».

Trung Quốc cao giọng khoe bảo vệ các sắc tộc thiểu số, nhưng theo nhà nghiên cứu Maya Wang của Human Rights Watch, việc kết án Tashi Wangchuk nằm trong quy trình « *đồng hóa nền văn hóa Tây Tạng* ».

Chuyển Đến: Nguyễn Quang

Ngày 18/7/2018

www.vietnamvanhien.org